TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2018/DS-ST
Ngày: 17-7-2018
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thưa
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Lê Thị Vân
2. Ông Mai Tấn Lộc
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Tiểu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Truyền – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 425/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 5 năm 2018, các Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2018 và số: 74/2018/QĐST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Phan Văn S, sinh năm 1972 (xin vắng mặt)
Chị Lê Thị U, sinh năm 1974 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 12 năm 2017, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: Vào các năm 2016, 2017 bà có tham gia 03 dây hụi do anh S và chị U làm đầu thảo, cụ thể như sau:

- Dây hụi 01: Hụi mở vào ngày 06/03/2016 âm lịch, hụi tiền mỗi phần là 1.000.000 đồng, gồm 30 phần, mỗi tháng mở hụi 01 lần, trong dây hụi này bà tham gia 01 phần, bà C đóng hụi đến kỳ mở hụi thứ 20 thì vợ chồng anh S, chị U tuyên bố ngừng khui hụi, còn nợ lại bà 20.000.000 đồng.

- Dây hụi 02: Hụi mở vào ngày 02/02/2017 âm lịch, hụi tiền mỗi phần là 1.000.000 đồng, gồm 30 phần, một tháng mở hụi 01 lần, trong dây hụi này bà tham gia 01 phần, bà C đóng hụi đến kỳ mở hụi thứ 9 thì vợ chồng anh S, chị U tuyên bố ngừng khui hụi, còn nợ lại bà 9.000.000 đồng

- Dây hụi 03: Hụi mở vào ngày 15/5/2017 âm lịch, hụi tiền mỗi phần là 500.000 đồng, gồm 30 phần, một tháng mở hụi 01 lần, trong dây hụi này bà tham gia 02 phần, bà C đóng hụi đến kỳ mở hụi thứ 6 thì vợ chồng anh S, chị U tuyên bố ngừng khui hụi, còn nợ lại bà 6.000.000 đồng

Tổng cộng 03 dây hụi anh S, chị U còn nợ lại số tiền 35.000.000 đồng, tại phiên tòa bà C chỉ yêu cầu anh S, chị U trả lại 21.380.000 đồng vốn ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn chị Lê Thị U trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của bà C về 03 dây hụi trên và thống nhất số tiền chị nợ hụi là 35.000.000 đồng nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên chị xin trả vốn với số tiền là 21.380.000 đồng, trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên. Ngoài ra chị còn trình bày nợ hụi này do chị dùng vào cá nhân không liên quan đến chồng chị là anh Phan Văn S.

Tại bản tự khai bị đơn anh Phan Văn S trình bày: Anh không đồng ý trả số tiền nợ hụi 35.000.000 đồng vì chị Lê Thị U chơi hụi anh không biết, không có chữ ký nào liên quan đến các dây hụi trên. Số tiền hụi chị U dùng vào việc riêng không đóng góp cho gia đình.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tại phiên tòa như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Chị U, anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà C có đơn khởi kiện đối với chị U và anh S. Chị U và anh S có địa chỉ tại ấp Mỹ Điền, xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà C khởi kiện chị U và anh S để tranh chấp tiền nợ hụi. Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

[3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phan Văn S có đơn xin vắng mặt, chị Lê Thị U vắng mặt không có lý do dù đã được tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh S và chị U.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

Bà C yêu cầu anh S và chị U phải trả số tiền nợ hụi là 21.380.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Tại phiên tòa tuy chị U vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án chị U đã thống nhất với số tiền nợ 21.380.000 đồng vốn và yêu cầu được trả mỗi tháng là 500.000 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C, Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch góp hụi giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, đã được các bên thừa nhận. Bà C là hụi viên có tham gia tổng cộng 03 dây hụi tiền (có danh sách hụi) do chị U làm đầu thảo. Chị U là chủ hụi nhưng lại để hụi vỡ mặc dù bà C đã thực hiện

đúng nghĩa vụ của hụi viên đóng đúng kỳ theo các kỳ hụi và giao đủ tiền. Hiện tại chị U đã tuyên bố vỡ hụi và không tổ chức hụi nữa, nên vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi được quy định tại Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của C phủ. Chị U đồng ý trả cho bà C số tiền hụi là 21.380.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn chị xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng nhưng không được phía bà C chấp nhận. Xét thấy số tiền trên đáng lẽ ra chị U phải trả khi vỡ hụi nhưng chị đã kéo dài đến nay làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà C. Do Chị U là người có lỗi trong việc vi phạm thỏa thuận giữa các bên nên chị U phải có nghĩa vụ trả số tiền 21.380.000 đồng còn nợ ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về nghĩa vụ trả nợ, chị U cho rằng việc tổ chức hụi cho các hụi viên chỉ có một mình Chị tổ chức, số tiền hụi chị dùng cho cá nhân, anh S là chồng Chị không có liên quan nên nay Chị chỉ đồng ý một mình trả nợ cho bà C. Bị đơn anh S có ý kiến không có làm chủ hụi cùng với chị U nên anh không đồng ý theo yêu cầu của bà C, số tiền hụi chị U dùng vào việc riêng không đóng góp cho gia đình. Do các đương sự có mâu thuẫn lời khai nên Tòa án tiến hành đối chất nhưng không được do bị đơn vắng mặt. Tuy nhiên ngoài lời trình bày ra anh S không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của anh. Tại biên bản hòa giải chị U thừa nhận chị tổ chức hụi cho các hụi viên, anh S có tham gia đi gom hụi, biết chị U tổ chức hụi nhưng không có ý kiến phản đối. Hơn nữa, hiện tại anh S và chị U là vợ chồng đang trong thời kỳ hôn nhân nên phần nợ bà C là phần nợ chung của anh S và chị U. Do đó có đủ cơ sở buộc anh S cùng chị U phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà C.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà C là có cơ sở, phù hợp thực tế, phù hợp pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không có yêu cầu tiền hoa hồng khi tổ chức hụi nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5]. Về án phí: Chị U, anh S phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đượng sự: Có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 288, 357, 471, 468 Bộ luật Dân sự;
- Áp dụng Nghị định 144/2006/NĐ-CP của C phủ ngày 27/11/2006;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C đối với chị Lê Thị U và anh Phan Văn S.

Buộc chị U và anh S phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà C số tiền nợ hụi là 21.380.000 đồng, thời gian trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị U và anh S chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì hàng tháng chị U và anh S còn phải trả thêm phần tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

Buộc Chị U và anh S phải phải liên đới chịu 1.069.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 875.000 đồng theo biên lai thu tiền số 15085 ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Cai Lậy;
- Chi cục THADS H. Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Văn Thưa